

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1459/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 27 tháng 06 năm 2025

V/v cung cấp báo giá dịch vụ “Thẩm tra thiết
kế hệ thống lấy mẫu than tự động”- Nhà máy
Nhiệt điện Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các đơn vị chào giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai gói thầu dịch vụ “Thẩm tra thiết kế hệ thống lấy mẫu than tự động trên các tuyến băng tải than NMNĐ Sông Hậu 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: *Chi tiết như Phụ lục đính kèm*
2. Tiến độ thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
3. Địa điểm thực hiện: NMNĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 11/07/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Huỳnh Lam Phương - Phòng KTATMT, NMNĐ Sông Hậu 1.

Điện thoại: 0856619880.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

*Email: phuonghl02@pvpqb.vn; khoitm@pvpqb.vn; haipdm@pvpqb.vn;
hanhxx@pvpqb.vn, giangtth@pvpqb.vn, nhanbaogia.hn@pvpqb.vn.*

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1: Nguyễn Anh Tuấn;
- Phòng: TM, KHTC
- Lưu VT, KT-ATMT (H.L.P).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật lắp đặt hệ thống lấy mẫu than tự động tuyến Băng tải nhập than NMĐ Sông Hậu 1

(Kèm theo công văn số 1459/NMĐSH1-KTATMT ngày 27/6/2025)

A. Giới thiệu chung

1. Tổng quan hệ thống vận chuyển than

a) Hệ thống các tuyến băng tải nhập Than của NMĐ Sông Hậu 1

Than từ cảng được đưa lên 2 băng tải P0EAC11/12 đến tháp chuyển tiếp P0UEF01A. Tại đây, than được chuyển sang băng tải P0EAC21/22 đến tháp chuyển tiếp P0UEF02. Tại P0UEF02, than được đưa vào kho than (P0UBE/02/03) qua băng tải P0EAC42 hoặc qua băng tải P0EAC31 vào kho than (P0UBE/01/02) qua băng tải P0EAC41.

Than từ kho than (P0UBE/02/03) bằng bộ đánh phá đồng liên hợp P0EAD42 lên băng tải P0EAC42 đến tháp chuyển tiếp P0UEF04 và được băng tải P0EAC51 đưa đến tháp chuyển tiếp P0UEF05. Tại P0UEF05 còn có một nguồn than được đưa đến đây từ kho than (P0UBE/01/02) bằng bộ đánh phá đồng liên hợp P0EAD41 lên băng tải P0EAC41.

Than từ tháp chuyển tiếp P0UEF05 được băng tải P0EAC61/62 vận chuyển đến tháp chuyển tiếp P0UEF06. Tại đây, than được sàng con lăn lọc ra những hạt than to có kích thước không đạt đưa qua máy nghiền trước khi trở lại băng tải.

Than từ tháp chuyển tiếp P0UEF06 được băng tải P0EAC71/72 đưa đến tháp chuyển tiếp P0UEF07. Tại đây, than được xuống băng tải P0EAC81/82 và được 2 Tripper Car (P0EAD81/81) đưa đến các Bunker. Có 2 Unit (Unit1 và Unit 2), mỗi Unit có 5 Bunker (A,B,C,D,E).

b) Thông tin Tổng quan về tuyến băng tải BC11, BC12 (P0EAC11/12)

02 băng tải BC11, BC12 được thiết kế có thông số kỹ thuật như nhau, cụ thể thông số của mỗi băng tải như sau:

Công suất băng tải: 1700 tấn/giờ

Chiều rộng băng tải: 1400mm

Chiều dài băng tải: 291m

Tốc độ băng tải: 3.2 mét/giây

Công suất động cơ dẫn động: 132Kw

2. Bản vẽ sơ đồ hệ thống đính kèm.

B. Phạm vi công việc gói thầu

1. Căn cứ pháp lý

Việc lập báo cáo thẩm tra thiết kế, báo cáo kinh tế kỹ thuật **hệ thống lấy mẫu than tự động tuyến Băng tải nhập than** của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cần tuân thủ các quy định hiện hành sau đây:

- Các tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế đang áp dụng cho hệ thống hiện hữu tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
- Các tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế các công trình.
- Các nghị định, luật liên quan đến xây dựng công trình hiện hành;
- Các tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế về việc chuẩn hóa hệ thống Lấy mẫu tự động làm cơ sở pháp lý liên quan đến giám định hàng hóa trong công tác thương mại;
- Các quy định, tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế liên quan đến công tác giám định khối lượng chất lượng than.

2. Quy mô công suất và công nghệ của hệ thống

Yêu cầu Dự án hệ thống lấy mẫu than tự động đảm bảo các tiêu chí sau:

- Hệ thống lấy mẫu phù hợp với thông số kỹ thuật, vận hành của hệ thống băng tải BC11, BC12 hiện hữu;
- Có thể vận hành cùng lúc và riêng biệt 02 hệ thống lấy mẫu cho 02 băng tải BC11, BC12
- Có thể tùy chọn vận hành ở các chế độ khác nhau: Manual/Auto (Chế độ Auto có thể vận hành ở cả 2 chế độ: Khối lượng nhập than trên tuyến băng tải và Timer)
- Có thể điều chỉnh lượng lấy mẫu, thời gian lấy mẫu, tần suất lấy mẫu
- Để đảm bảo hệ thống vận hành tin cậy, độ khả dụng cao, thiết kế hệ thống lấy mẫu có công nghệ tối ưu nhất giữa các công nghệ hiện hữu đã chứng minh hiệu quả thực tế ở các dự án tương tự
- Thiết bị hệ thống được thiết kế phải phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam/Quốc tế và thông lệ Quốc tế liên quan đến công tác giám định chất lượng than phục vụ thương mại;
- Đảm bảo công tác An toàn, sức khỏe, môi trường trong quá trình vận hành hệ thống.

3. Phạm vi công việc chung của gói thầu

- Khảo sát hiện trường lắp đặt hệ thống lấy mẫu;
- Khảo sát và đánh giá tính khả thi của Phương án lắp đặt hệ thống lấy mẫu nêu trong báo cáo kinh tế kỹ thuật và lập báo cáo đánh giá;
- Thăm tra thiết kế phần khung đỡ, kết cấu của hệ thống lấy mẫu và lập báo cáo đánh giá;
- Thăm tra thiết kế phần cơ khí lắp đặt của hệ thống lấy mẫu và lập báo cáo đánh giá;
- Thăm tra thiết kế phần điện động lực của hệ thống lấy mẫu và lập báo cáo đánh giá;
- Thăm tra thiết kế phần điều khiển tự động của hệ thống lấy mẫu và lập báo cáo đánh giá;
- Thăm tra tính tương thích, đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam/Quốc tế về lắp đặt hệ thống lấy mẫu tự động (TCVN 8910, ISO13909, các tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn, về thiết bị điện, tự động hóa...)
- Thăm tra báo cáo lập dự toán thiết kế;
- Thăm tra phương án, biện pháp an toàn, vận hành và bảo trì trong báo cáo kinh tế kỹ thuật

4. Phạm vi công việc chi tiết của gói thầu

4.1. Công tác khảo sát hiện trạng

- Điều tra, thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình để phục vụ báo cáo thăm tra
- Trên cơ sở báo cáo kinh tế kỹ thuật của đơn vị tư vấn, Nhà thầu thực hiện khảo sát trực tiếp tại hiện trường về tình trạng thiết bị, đặc tính kỹ thuật của thiết bị hiện hữu, nồng độ bụi phát tán từ tuyến băng tải, kết cấu băng tải, về giao thông, về các hạng mục cần di dời phục vụ công tác lắp đặt hệ thống lấy mẫu tự động.

4.2. Công tác lập nhiệm vụ thăm tra

- Dựa trên các kết quả khảo sát hiện trạng, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, Tư vấn triển khai lập Nhiệm vụ thăm tra phù hợp với chủ trương đầu tư và là căn cứ để lập báo cáo thăm tra thiết kế. Nội dung chính của nhiệm vụ thăm tra thiết kế bao gồm:
 - Các căn cứ để lập nhiệm vụ thăm tra thiết kế;
 - Mục tiêu thăm tra công trình;
 - Địa điểm thăm tra công trình;

4.3. Công tác lập báo cáo thăm tra thiết kế

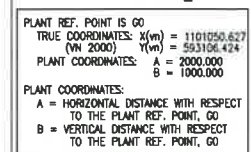
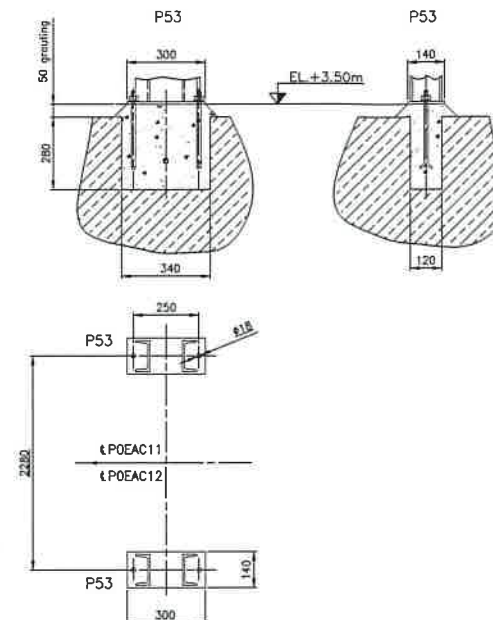
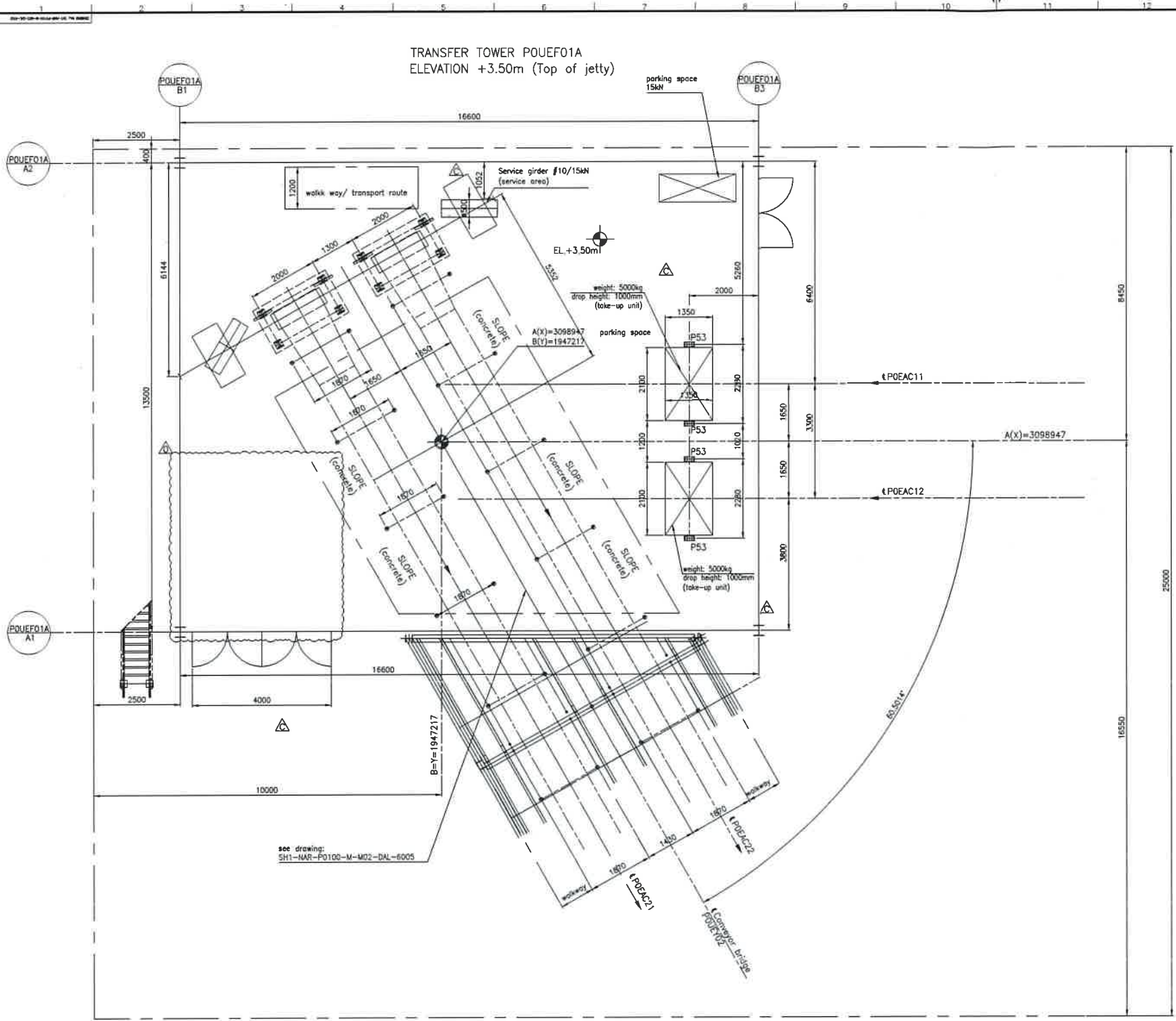
Trên cơ sở báo cáo kinh tế kỹ thuật của đơn vị tư vấn và kết quả khảo sát hiện trường, đơn vị thẩm tra lập báo cáo để đánh giá toàn diện tính khả thi và phù hợp của thiết kế cụ thể như sau:

- Báo cáo thẩm tra tính khả thi của Phương án lắp đặt hệ thống lấy mẫu nêu trong báo cáo kinh tế kỹ thuật và lập báo cáo đánh giá;
- Báo cáo thẩm tra thiết kế phần khung đỡ, kết cấu, cơ, điện, điều khiển của toàn bộ công trình;
- Báo cáo thẩm tra thiết kế phần khung đỡ, kết cấu, cơ, điện, điều khiển của toàn bộ công trình;
- Báo cáo thẩm tra thiết kế về tính tương thích, đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam/Quốc tế về lắp đặt hệ thống lấy mẫu tự động;
- Báo cáo thẩm tra báo cáo lập dự toán thiết kế;
- Báo cáo thẩm tra phương án, biện pháp an toàn, PCCC, vận hành và bảo trì trong báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- Nhà thầu thẩm có trách nhiệm lập danh mục, in ấn, đóng quyển các văn bản pháp lý liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án và các phụ lục được trích dẫn, sử dụng, các tính toán khi thực hiện.
- Quyển văn bản pháp lý và các phụ lục là tài liệu không thể thiếu trong biên chế hồ sơ dự án.
- Nhà thầu phải có trách nhiệm tham gia các cuộc họp với Chủ đầu tư, với các bên liên quan và các đơn vị khác để bảo vệ và trả lời trước đơn vị thiết kế để làm rõ nội dung từng phần hoặc toàn bộ công việc thẩm tra đã thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho đến khi hồ sơ/tài liệu được phê duyệt.
- Nhà thầu phải có trách nhiệm làm việc với các bên liên quan để hoàn thành các nội dung của báo cáo đến khi hồ sơ/tài liệu được phê duyệt.
- Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thẩm tra thiết kế theo quy định.
- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới sản phẩm thẩm tra thiết kế khi Chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

4.4. Sản phẩm giao nộp

Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là:

- Nhiệm vụ thẩm tra: 04 bộ gốc;
- Báo cáo khảo sát hiện trạng: 04 bộ gốc;
- Thuyết minh Báo cáo thẩm tra: 04 bộ gốc;
- Một USB chứa đầy đủ các tài liệu liên quan đến công tác thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật.



$\pm 0.00\text{m} = \pm 0.00\text{m SD}$
The meter is a unit of coordinate A, B
All dimensions are in mm
unless otherwise notes

KKS	Continuous Ship Unloader
EAC	Belt Conveyor
UEF	Transfer Tower
UEY	Conveyor Gallery
ECA	2 way chute
EBE	Metal Separator
SMU	Hoist

1. REFERENCE DWG/DOC.

SH1-NAR-PO100-W-M02-DAL-6004
LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEFO1A
SH1-NAR-PO100-W-M02-DAL-6012
LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEFO1B
SH1-NAR-POUEY01-W-M02-DAL-6032
LAYOUT DRAWING OF GALLERY POUEY01
SH1-NAR-POUEY01-C-M02-DFN-0101
LOAD DRAWING FOR GALLERY POUEY01
SH1-NAR-POEAA01-C-M02-DFN-0123
LOAD DRAWING FOR SHIP UNLOADER POEAA01

SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6002
GENERAL ARRANGEMENT OF CONTINUOUS SHIP
UNLOADER POEAM01 & POEAM02
SH1-NAR-P0100-M-M02-DST-6601 GENERAL

2. All shear in the column to be taken by the base plate and shear bars.

3. The erector must grout the base plates as soon as possible. Base plate must be grouted before any equipment is placed on the structure and before any

4. Thickness given for the base plates are minimum finished thickness, no allowance has been included for planning.

5. Base plate and shear bar sizes are based on compressive strength of concrete.

6. Shrinkage resistant grout shall be pre-mixed, package type, containing,

non-metallic aggregates, non-shrink properties comply with ASTM C1107 with following 28 days strength requirements.

- + Compressive strength: 60MPa
- + Range of expansion ratio: 0-0.2%

- + Range of expansion ratio: 0-0.2%
- + Compressive strength for 3 days: 40MP
- + Compressive strength for 7 days: 50MP

+ According to ASTM C827, The standard test result for change in height at early

age of cementation mixture is as follows:
Early age height change maximum percent
at final set (ASTM C827): Maximum 4%

7. Galvanize all the length of the bolts

- Material: ASTM A36 or its equivalent.
- Grating type: NAAMM MBG531 Welded type

Formed steel: ASTM A1011; Rectangular shape

Cross bar: ASTM A510 spaced 100mm on center.
The thickness of the hot die submerged

The thickness of the hot dip galvanized layers at least 75µm.

9. Ground concrete block dimensions by civil design. Dimension shown in drawing is for reference only.

GENERAL INFORMATION		FOR CONSTRUCTION			
1	10.02.17	Initial to establish a project	2000000	2000000	2000000
2	10.10.18	Transfer of project to the client	2000000	2000000	2000000
3	07.06.19	Final to establish a project	2000000	2000000	2000000
4	20.05.20	Final to establish a project	2000000	2000000	2000000



SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT
2 x 800MW

PROJECT No.	MO2/SH1-LLM-NARHAE
PROJECT TITLE	COAL HANDLING SYSTEM

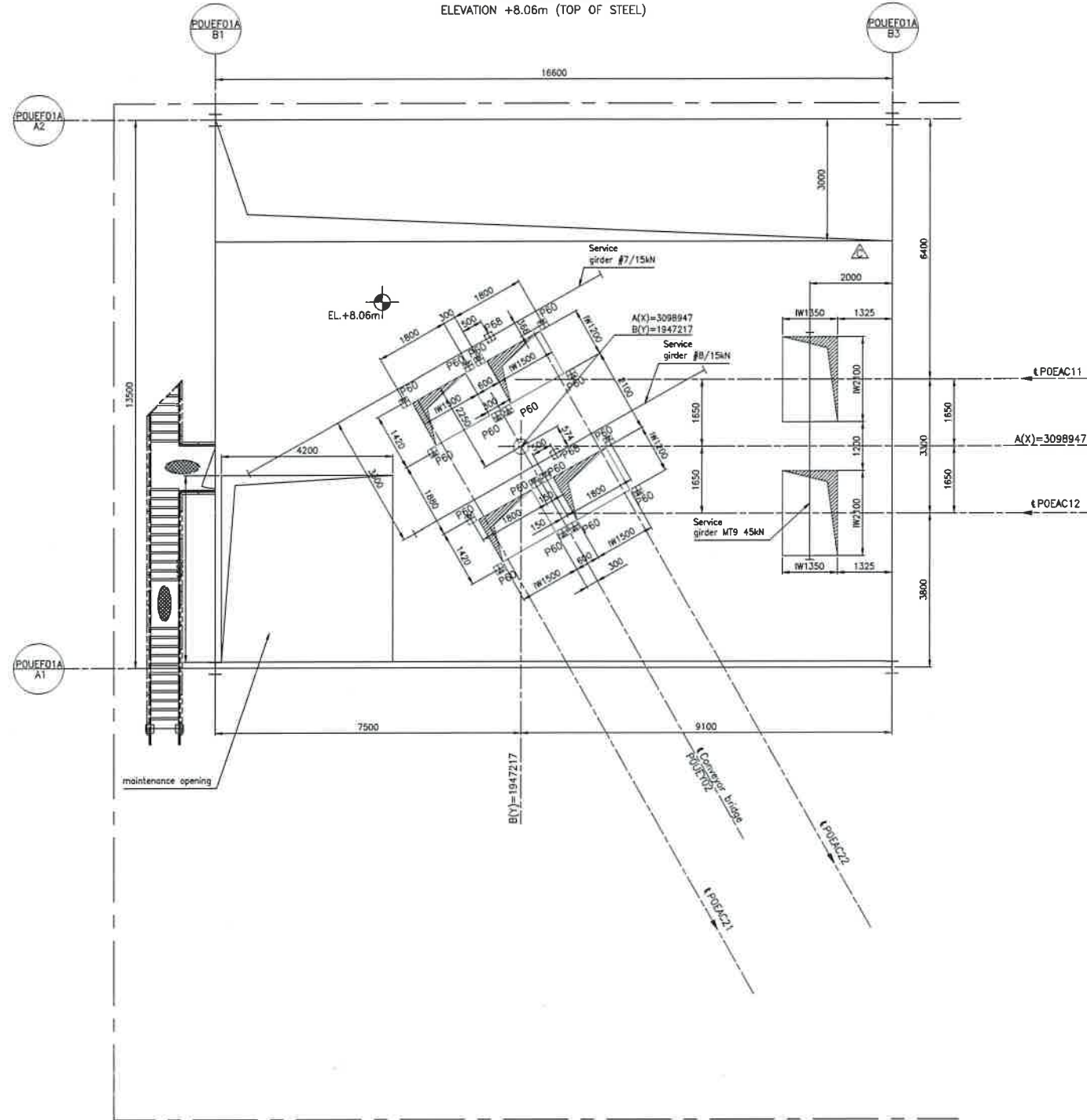
Belt Conveyor POEAC11 & POEAC12 LAYOUT DRAWING				
REVISION	DATE	BY	CHK	APP

NAME	NAME	DATE	DATE
NAME	NAME	DATE	DATE
NAME	NAME	DATE	DATE
NAME	NAME	DATE	DATE

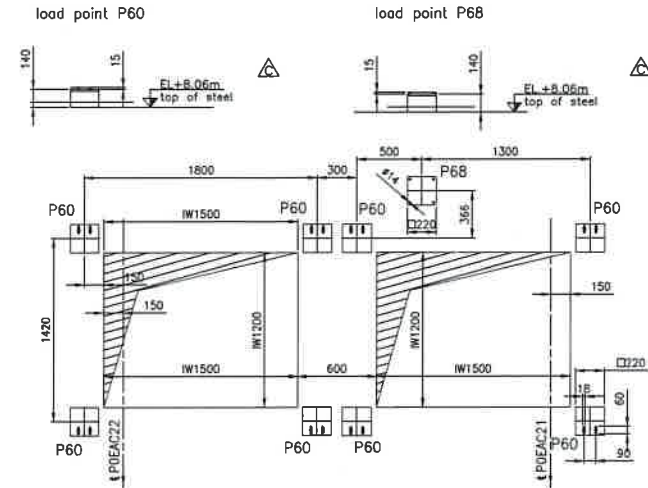
2811-1461-P0100-W-0002-04-0003 4 of 7 b7D b7E

Đây là tài liệu của MARQUEE. Mọi vi phạm chấp, đều không hợp pháp

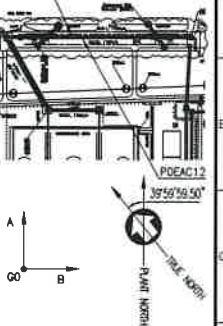
TRANSFER TOWER POUEF01A
ELEVATION +8.06m (TOP OF STEEL)



Load point
Chute + frame adjuster
Scale 1:20



KEY PLAN



PLANT REF. POINT IS G0
TRUE COORDINATES: X(m) = 1101050.627
Y(m) = 593108.424
PLANT COORDINATES: A = 2000.000
B = 1000.000

PLANT COORDINATES:
A = HORIZONTAL DISTANCE WITH RESPECT
TO THE PLANT REF. POINT, G0
B = VERTICAL DISTANCE WITH RESPECT
TO THE PLANT REF. POINT, G0

±0.00m = ±0.00m SD
The meter is a unit of coordinate A, B
All dimensions are in mm
unless otherwise notes

KEYS
EAA Continuous Ship Unloader
BAC Belt Conveyor
UEF Transfer Tower
UEY Conveyor Gallery
ECA 2 way chute
DSE Metal Separator
SMU Hoist

- REFERENCE DWG/DOC:
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6004 LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEF01A
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6012 LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEF01B
 - SH1-NAR-POUEY01-M-M02-DAL-6032 LAYOUT DRAWING OF GALLERY POUEY01
 - SH1-NAR-POUEY01-C-M02-DFN-0101 LOAD DRAWING FOR GALLERY POUEY01
 - SH1-NAR-POUEA01-C-M02-DFN-0123 LOAD DRAWING FOR SHIP UNLOADER POUEA01
 - GENERAL ARRANGEMENT OF CONTINUOUS SHIP UNLOADER POUEA01 & POUEA02
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DST-6001 GENERAL NOTES, ABBREVIATIONS, LEGENDS & SYMBOL
- All steel in the column to be taken by the base plate and shear bars.
 - The erector must grout the base plates as soon as possible. Base plate must be grouted before any equipment is place on the structure and before any second tier steel is erected.
 - Thickness given for the base plates are minimum finished thickness, no allowance has been included for planning.
 - Base plate and shear bar sizes are based on compressive strength of concrete.
 - Shrinkage resistant grout shall be pre-mixed, package type, containing, non-metallic aggregates, non-shrink properties comply with ASTM C1107 with following 28 days strength requirements
 - + Compressive strength: 60MPa
 - + Range of expansion ratio: 0-0.2%
 - + Compressive strength for 3 days: 40MPa
 - + Compressive strength for 7 days: 50MPa
 - + According to ASTM C827, The standard test result for change in height at early age of cementation mixture is as following
 - Early age height change maximum percent at final set (ASTM C827): Maximum 4%
 - Galvanize all the length of the bolts
 - Grating Specification:
 - Material: ASTM A36 or its equivalent.
 - Grating type: HANMAN MGS31 Welded type (type W-15).
 - Formed steel: ASTM A1011: Rectangular shape or others.
 - Cross bar: ASTM A510 spaced 100mm on center.
 - The thickness of the hot dip galvanized layers at least 75µm.
 - Ground concrete block dimensions by civil design. Dimension shown in drawing is for reference only.

REVISION		FOR CONSTRUCTION	
NO.	DATE	BY	CHKD
1	10/01/2024	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH
2	10/01/2024	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH
3	10/01/2024	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH
4	10/01/2024	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH

DESIGNER		CHECKER	
NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH	NGUYEN VAN ANH

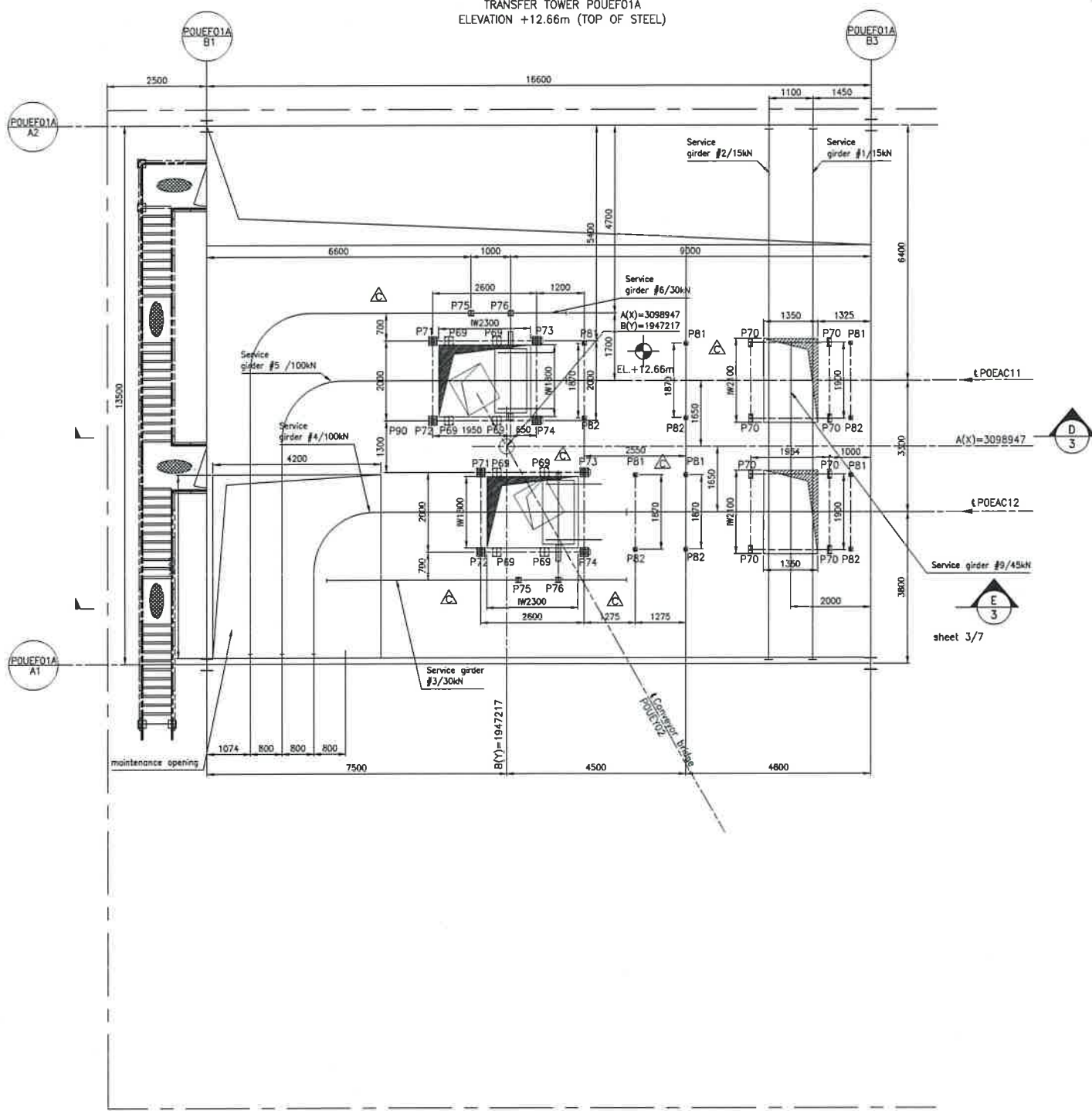
PROJECT		CLIENT	
SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT	2 x 800MW	VIETNAM ELECTRICITY CORP.	VIETNAM ELECTRICITY CORP.

PROJECT		CLIENT	
SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT	2 x 800MW	VIETNAM ELECTRICITY CORP.	VIETNAM ELECTRICITY CORP.

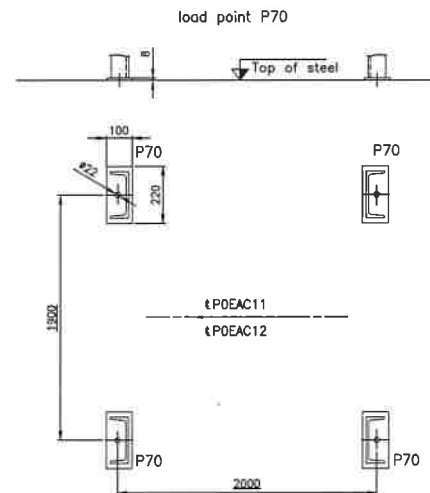
PROJECT		CLIENT	
SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT	2 x 800MW	VIETNAM ELECTRICITY CORP.	VIETNAM ELECTRICITY CORP.

Đây là tài liệu của MARINE. Mọi sự sao chép đều không hợp pháp

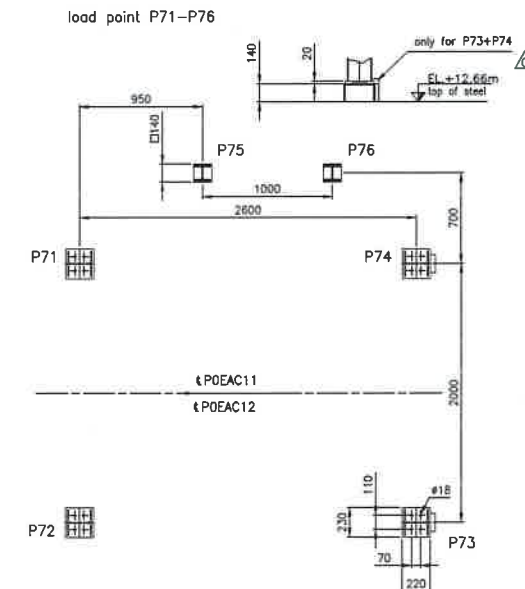
TRANSFER TOWER POUEF01A
ELEVATION +12.66m (TOP OF STEEL)



Load point
Deflection station
Scale 1:10



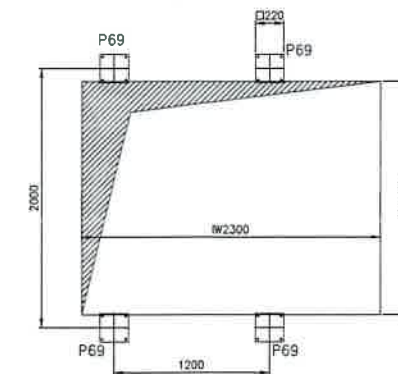
Load point
Drive station
Scale 1:20



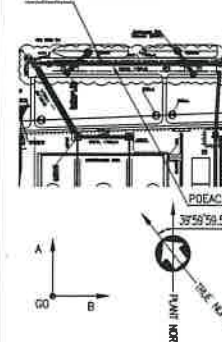
Load point
Chute
Scale 1:20



load point P69



KEY PLAN



PLANT REF. POINT IS GO
TRUE COORDINATES: X(m) = 1101050.627
Y(m) = 593106.424
PLANT COORDINATES: A = 2000.000
B = 1000.000
PLANT COORDINATES:
A = HORIZONTAL DISTANCE WITH RESPECT
TO THE PLANT REF. POINT, GO
B = VERTICAL DISTANCE WITH RESPECT
TO THE PLANT REF. POINT, GO

±0.00m = ±0.00m SD
The meter is a unit of coordinate A, B
All dimensions are in mm
unless otherwise notes

KKS Continuous Ship Unloader
EAC Belt Conveyor
UEF Transfer Tower
UEY Conveyor Gallery
ECA 2 way chute
DE Metal Separator
SMU Hoist

- REFERENCE DWG/DOC:
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6004
 - LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEF01A
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6017
 - LAYOUT DRAWING OF TRANSFER TOWER POUEF01B
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6032
 - LAYOUT DRAWING OF GALLERY POUEY01
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-0101
 - LOAD DRAWING FOR GALLERY POUEY01
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-0123
 - LOAD DRAWING FOR SHIP UNLOADER POUEA01
 - POUEA02
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6002
 - GENERAL ARRANGEMENT OF CONTINUOUS SHIP UNLOADER POUEA01 & POUEA02
 - SH1-NAR-P0100-M-M02-DAL-6001
 - GENERAL ARRANGEMENT OF CONTINUOUS SHIP UNLOADER POUEA01 & POUEA02
- NOTES: ABBREVIATIONS, LEGENDS & SYMBOLS
2. All shear in the column to be taken by the base plate and shear bars.
3. The erector must grout the base plates as soon as possible. Base plate must be grouted before any equipment is placed on the structure and before any second tier steel is erected.
4. Thickness given for the base plates are minimum finished thickness, no allowance has been included for planning.
5. Base plate and shear bar sizes are based on compressive strength of concrete.
6. Shrinkage resistant grout shall be pre-mixed, package type, containing, non-metallic aggregates, non-shrink properties comply with ASTM C1107 with following 28 days strength requirements:
 - + Compressive strength: 60MPa
 - + Range of expansion ratio: 0-0.2%
 - + Compressive strength for 3 days: 40MPa
 - + Compressive strength for 7 days: 50MPa
 - + According to ASTM C827, The standard test result for change in height at early age of cementation mixture is as following: Early age height change maximum percent at final set (ASTM C827): Maximum 4%
7. Galvanize all the length of the bolts
8. Grating Specification:
 - Material: ASTM A36 or its equivalent
 - Grating type: WAMM M50531 Welded type (type W-15)
 - Formed steel: ASTM A1011: Rectangular shape or others
 - Cross bar: ASTM A510 spaced 100mm on center
 - The thickness of the hot dip galvanized layers at least 75um.
9. Ground concrete block dimensions by civil design. Dimension shown in drawing is for reference only.

FOR CONSTRUCTION			
NO.	DATE	DESCRIPTION	BY
1	10.01.17	Issue for construction	PPH
2	10.01.17	Issue for construction	PPH
3	10.01.17	Issue for construction	PPH
4	10.01.17	Issue for construction	PPH

VIETNAM OIL AND GAS GROUP (VONG)	FIGHTER
VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION (LAMAM)	VIETNAM ELECTRIC POWER ENGINEERING CONSULTING GROUP (TECHNIP)

BONG HAI 1 THERMAL POWER PLANT
2 x 800MW

M02/SH1-LIM-NARINE

COAL HANDLING SYSTEM
BELT CONVEYOR POUEAC11 & POUEAC12
LAYOUT DRAWING

MARINE

FAM

